

## Chương XXV

---

### ĐẠI ĐẠO 30 - ẤT MÙI 1955

Trong năm này, phải nói là năm cuối cùng của nền Chánh pháp miền Trung vốn đã khai sinh từ năm 1934, đến nay cơ hồ không còn nữa, cho nên nhiều chuyển biến về nội tâm cũng như hình thức do cơ bút từ các ông Ngọc Hòa và Liên Hoa về sau đã khiến cho cơ đạo hầu như không còn giữ được cái tinh thần truyền thống cố hữu từ 1934.

Thế nên, khi hai bên Nam và Bắc Quảng Nam có sự hòa nhau thì phải nói cả hai bên đều thắng mà nền Chánh pháp phải thua bởi những lời chỉ giáo của Vô hình từ trước đều không còn giá trị nữa. Mặc dù bên nào cũng tự xưng là quảng truyền chánh pháp Trung hưng, nhưng chánh pháp Trung hưng nghĩa là gì thì mỗi bên giải thích theo nghĩa của mình, chứ chẳng lấy gì làm căn cứ chân xác cả?

Bởi theo soạn giả thì cơ đạo miền Trung từ ngày Tứ Linh đồng tử nhận sứ mạng "Trung từ đây đắp xây Chánh đạo" trong ý nghĩa "**phát khai chơn đạo**" mà Đức Cao Đài đã chỉ thị cho Giáo Sư Trần công Bang cùng Tứ Linh đồng tử trước đó, thì chính cái danh từ chánh hay chơn đạo ấy nói lên cái chánh pháp miền Trung trong tinh thần "*nhơn nhi vô nhơn, ngả nhi vô ngả*" rồi. Tại sao lại phải miền Trung mới làm cái sứ mạng này, còn miền Nam không làm được cái việc này sao?

Soạn giả nghĩ rằng cơ đạo tuy được khai sáng tại miền Nam, nhưng chỉ khai sơn phá thạch với những đóng góp vừa Thiên vừa Nhơn trong mọi cơ cấu thành hình buổi ban sơ, như một mô hình đạo pháp không thể không có. Nhưng đem áp dụng cái đạo vào cuộc đời thì miền Nam bị nạn chi phái không thể thi hành một cách trung thực được, nhất là do sự canh cải từ 1934 với Đạo Nghị Định số 8 và Đạo luật Mậu Dần tại Tây Ninh năm 1938 của ông Phạm công Tác xem các chi phái là bàn môn tả đạo.<sup>25.1</sup> Do đó đức Đông Phương Lão Tổ đã xác định buổi đầu của cơ đạo miền Trung trong hoàn cảnh đang bị áp lực của hai bên đạo đời khổng chế:

*"...Ngoài chính phủ tính đem hà hiếp  
Trong Tây Ninh thừa dịp nghinh ngang..."*

thì kể như tại Tây Ninh không còn được gọi là Chánh pháp Cao Đài nữa.

Cho nên, phải đến thời kỳ xây dựng nền tảng đạo pháp thuộc phần Phổ Độ tại miền Trung với sự trợ lực của các chi phái vô tư còn giữ đúng chơn truyền đạo pháp<sup>25.2</sup> từ 1926, còn ghi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển tại miền Nam, mới thấy được tác dụng của đạo pháp trong quần chúng, hay nói cho đúng trải qua bao giai đoạn, từ Pháp thuộc, Nhật thuộc đến Nga thuộc mà người tín đồ miền Trung phải gánh chịu trong tư thế những người dân lương thiện đã trải qua. Từ Hướng đạo đến tín đồ ngoài Trung có thể xem như những người dân không tên không tuổi, có khác ở miền Nam phần đông các Hướng đạo là những người có quyền uy thế lực... Nền Chánh đạo mà Ôn Trên đã nói đó chính là cái chánh pháp mà sau này gọi là "*Chánh pháp trung hưng*", nó đã có từ bao giờ chớ không phải do cơ bút các ông sau này tạo ra mà cứ giành lấy của riêng miền Trung.

Đó là một nền Chánh pháp làm sống động cái chơn truyền đạo pháp đã được dạy từ 12 năm đầu khai đạo, bành bạc trong đạo học Vô Vi với đức Ngô Minh Chiêu và tiềm tàng trong các kinh luật Pháp Chánh Truyền, Tân Luật do các nhà khai đạo đã dày công soạn thảo làm nền tảng cho muôn đời, không thể canh cải, ít ra cũng trong phạm trù hoạt động của cơ đạo ở Việt Nam, bởi một khi được phổ truyền ra ngoại quốc thì có những điều kiện thổ địa do chư Thần địa phương có thể chế giãm cho phù hợp với nhân tâm thiên lý tại đó trong phần Tân Luật mà thôi...

Tuy nhiên, cũng trên danh nghĩa xiển dương nền Chánh pháp, mà công cuộc liên hiệp bất đắc dĩ đã đem lại ít nhiều hòa khí cho cơ đạo Quảng Nam, ít ra cũng về bề ngoài, bởi bên nào cũng vẫn giữ được cái bề thế cố hữu của mình. Sự phối hợp giữa hai đảng Nam và Bắc Quảng Nam đã không làm lung lay một địa vị cá nhân nào đã có sẵn, trừ phi những chức vụ thượng tầng<sup>25.3</sup> bị xóa bỏ như

---

25.1 Xin xem Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Quyển II - Phần Phổ Độ 1: Khai Giáo Nam Kỳ.  
25.2 Ngoại trừ hai phái Tây Ninh và Bến Tre đang cơn nội khảo bất an.

một sự mặc nhiên và đã không hề được nói tới từ sau ngày đoàn tụ, mặc dù các chức vị ấy chưa mãn nhiệm. Bởi thế, cơ đạo trong năm này có những xô bồ có tính cách ngoạo mục đối với bên ngoài, mặc dù có những hy sinh thiệt thòi của người trong cuộc mà không ai nói ra.

## 25.1 HUẤN LUYỆN GIÁO LÝ TẠI THÁNH THẮT HUNG ĐÔNG

Trong một không khí ì mĩ như thế thì một khóa huấn luyện giáo lý được khai mở tại Thánh Thất Hưng Đông. Hướng dẫn khóa này có các ông Nguyễn quang Châu, Trương sư Xuyên, Liên Hoa. Thành phần tham dự gồm các thanh niên nam nữ trong đạo tuổi từ 18 đến 30, học lực phổ thông thuộc đủ các Tỉnh đạo, nhiều nhất là Quảng Nam, Quảng Ngãi, khoảng trăm người. Bài vở soạn theo tài liệu đã có trước về mọi yếu lý, về tông chỉ mục đích, tổ chức của nền đạo. Có sự hiện diện của thanh niên nhưng đa số là các Thánh Thất Quảng Nam đều có mặt, mỗi Thánh Thất từ 3 đến 5 người. Khóa học khai diễn ngày 1/3 và bế giảng ngày 8/3 năm Ất Vị.

Về phần nữ phái, ngày 9 tháng 9 năm 1955, thành lập Nữ đoàn Giải thoát với Đoàn trưởng là Giáo Hữu Võ hương Yến.

Trong thời gian này, nhiều khóa Hạnh đường đã được xúc tiến tại mỗi Tỉnh đạo do chức sắc mỗi nơi tổ chức.

## 25.2 TÌNH HÌNH CƠ ĐẠO TẠI QUẢNG NAM

Về phía Cơ quan Truyền giáo Trung bộ: Cơ bút năm này do ông Liên Hoa ngời<sup>25.4</sup> vẫn cố động theo chiều hướng Trung tông ở các Thánh Thất miền Nam Quảng Nam, cố làm cho phong trào quần chúng không làm sao đảo ngược được tình hình. Các ông cố dùng cơ bút giải thích sao cho tổ chức bốn cơ quan như là một khởi diễn từ một đạo học uyên thâm của kinh Dịch qua ý nghĩa tứ tượng, bát quái, hay trong biến dịch tự nhiên với ý nghĩa 4 mùa 8 tiết, **nhưng tại sao ngày khai đạo Vô hình lại không hề nói như thế để bây giờ mới nói thì không ai chịu tìm hiểu.** Hình như các ông Hướng đạo mới ở tù về cũng không có ý kiến gì với cơ chế mới này, nên rất khó triệt hạ sự vi phạm luật đạo như thế bởi không còn có một tiếng nói hữu hiệu nữa.

Cho nên, ở các Thánh Thất được chức sắc về dự lễ Tân xuân với các tiết mục nổi bật, điển hình tại Thánh Thất Trung An như sau:

*"...Xuân năm nay tại Thất nhà được Hội Thánh đến khai cơ, có Anh lớn*

---

25.3 Vai trò Tổng Lý vô vi của đức Trần Hưng Đạo, Hiệp Lý đương kim của ông Phan thiện Trì và Tổng Thư ký của ông Trần Hoanh.

25.4 Vì Nguy-n ngọc Hòa đã về Tây Ninh ngay sau khi ra khỏi tù và chuẩn bị du học tại Nhật Bản.

## *Đồng Tân*

Nguyễn như Sơ đến chứng lễ. Thần Tiên làm đàn chỉ giáo xuân nay là xuân đạo trưởng thành nên dạy phải đánh 9 tiếng trống 12 tiếng chuông để:

*Mở cửa Lôi Âm, chỉ lối âm linh qua bĩ nạn,*

*Khai đường Bạch Ngọc, Thiên Nhơn hòa hiệp độ tà linh.*

"Ngày 15/1, Tỉnh đạo Quảng Nam khai đại hội tại Trung An để chỉnh đốn bộ máy Tỉnh đạo và thông cảm cơ đạo hiện nay giữa hai miền Nam và Bắc Quảng Nam..."

"Về phần xác của Chí Tôn đã sắp hình hiện, thì phần tinh thần phải hình hiện cho hết linh năng. Thế nên các chức sắc chức việc đều phải vào hạnh đường do Cơ quan Phổ thông Quảng Nam chia mở đoản kỳ, để chức sắc chức việc xây dựng Thánh đường trong mỗi người cho Chí Tôn hằng ngự, ai ai cũng được thọ nhận Bửu pháp luyện châu, hầu trọn vẹn trên đường độ tha tu kỷ..."<sup>25.5</sup>

Tuy nhiên tình hình thôn quê ở Quảng Nam hiện bị các phong trào chính trị chống cộng lôi cuốn trong sự tranh chấp giữa các đoàn thể, giữa Quốc Dân Đảng địa phương với chính quyền Ngô đình Diệm, nhất là vùng Quế Sơn và Tiên Phước hầu như là một chiến khu của Quốc Dân Đảng Quảng Nam nên công việc đạo tiến có phần bị trở ngại, không hoàn toàn hanh thông.

Soạn giả nêu ra đây một sự thật để chư tôn độc giả thông cảm cho khi có nhiều sự cạnh tranh không may cho nhà đạo, sau này các "Thánh lệnh" kêu gọi tu tập đến nổi sinh ra nhiều chuyện khảo đảo làm mất danh dự cho các Hương đạo, mà trách nhiệm chính là do đàn cơ ông Liên Hoa ngồi, nhất là sự tà nhập nơi Nữ đoàn Giải thoát làm cho một nữ tu phải bỏ mạng thê thảm do pháp môn quái gở của ông. Cho nên, Đồng Tân đã nói với ông Giáo Sư Nguyễn Đán khi ông đến Sài Gòn: "Tôi là người được ông Liên Hoa truyền pháp môn qua cơ bút, cá nhân tôi biết có nhiều huyền diệu chứng tỏ có sự hiện diện của các đấng Vô hình đang chủ trì cơ đạo miền Trung rất là cụ thể, nhưng với tình hình cạnh tranh hiện tại, xin quý anh cẩn thận trong khi tuân Thánh lệnh do ông Liên Hoa ngồi sau này." Nhưng khi anh Giáo Đán về đến Hội Thánh thì anh nói: "Chú Đồng Tân thật lạ lùng. Ngày trước chú bảo tôi nên tin cơ bút do anh Liên Hoa ngồi, nay chú lại bảo khác đi!"

Như vậy, bàn tay tà thần quả thật ghê gớm! Bảo sao từ bấy nhần nay, biết bao nhiêu tệ trạng xảy ra mà động cơ chính là ông Liên Hoa, cho dù hình thức bề ngoài được che đậy bằng một ngôi Thánh đường nguy nga, nhưng cơ màu đầu có chứa được trong những hình hài vật chất kia, một khi con người đã không còn giữ được tinh thần thuần chơn vô ngã trước sau như một của mình. Phần Nhân đã chẳng tròn thì phần Thiên chẳng thể hiệp nút được?!

---

25.5 Trích Tiểu sử Thánh Thất Trung An.

## □ Nội Tình Cơ quan Truyền giáo Cao Đài

Các chức vụ Chủ trưởng Trần văn Quế, và Phụ tá ngoại giao Lương vĩnh Thuật, Tổng Thư ký Trần Luyện đã là những thần tượng không thay thế được dù không có cuộc bầu cử nào đã đề ra, hay dù có cuộc bầu cử thật sự thì cũng không thể nào thay đổi được tình hình nhân sự này.

Bên cạnh đó, tờ nguyệt san Nhân Sinh, tuy òi ọp, hai số nhập một trong hai tháng đã biểu lộ được cái mức chi tiêu đến 20 ngàn đồng mỗi tháng của Cơ quan Truyền giáo Cao Đài tại Sài Gòn. Cho dù ban đầu tổ chức 4 cơ quan thay cho Cửu viện có làm cho các ông Long, Luyện bất mãn nhưng sau đó cũng phải chịu thôi, vì hai ông vẫn giữ được cái ưu thế đặc biệt lãnh đạo của mình.

Một cơ may đến với các ông là có tổ chức Hội nghị tôn giáo quốc tế tại Nhật Bản sắp khai diễn tại thủ đô Tokyo. Hình như họ đã có thiệp mời đại diện Cao Đài giáo qua Tòa Thánh Tây Ninh, phái đoàn sẽ do ông Bảo Thế Lê thiện Phước cầm đầu. Như vậy thì Cơ quan Truyền giáo Cao Đài có tham dự cũng bằng không. Nhưng nhờ sự vận động đúng chỗ đúng người,<sup>25,6</sup> nên lại có thêm tám thiệp mời phái đoàn Cơ quan Truyền giáo Cao Đài do ông Trần văn Quế, lễ cố nhiên ba ông cùng tham dự: Trần văn Quế, Lương vĩnh Thuật, Trần Luyện.

### • Phái đoàn Cơ quan Truyền Giáo Cao Đài tham dự Hội Nghị tôn giáo quốc tế tại Nhật

Ông Trần quốc Luyện, nhân viên phái đoàn CQTGCĐ có đi dự hội nghị này kể lại như sau:

*"Phái đoàn chúng tôi ba người khởi hành bằng máy bay AIR FRANCE vào trưa ngày 29/7/1955. Cho đến gần giờ lên máy bay, chúng tôi mới gặp phái đoàn Tòa Thánh Tây Ninh gồm Đạo trưởng Bảo Thế Lê thiện Phước và Thượng Đầu Sư Trần ngọc Sáng và cùng lúc gặp Hòa thượng Minh Trực đều cùng đi chung chuyến bay.*

*"Đến phi trường Tokyo lúc gần sáng hôm sau, chúng tôi được nhân viên tổ chức Hội nghị tiếp đón ngay và đưa về ở tại khách sạn Hội quán Quốc tế Văn hóa (Kokusai Runka Kaikan). Hiền hữu Lễ Sanh Nguyễn ngọc Hòa từ trước được Tòa Thánh Tây Ninh cho sang du học tại Nhật mừng rỡ đón tiếp phái đoàn Tòa Thánh Tây Ninh và chúng tôi và là người sát cánh giúp đỡ chúng tôi trong thời gian hội nghị tại Tokyo. Cả ba phái đoàn Việt Nam đều ở các văn phòng kế cận nhau nên liên lạc rất tiện.*

*"Về ngôn ngữ không có gì trở ngại, vì phái đoàn chúng tôi nói được 3 thứ tiếng Nhật Anh Pháp. Nhưng về ăn uống, chúng tôi phải yêu cầu khách sạn cho*

---

25.6 Ông Trần Luyện trước kia là thông ngôn hạng khá của Nhật tại Sài Gòn.

## *Đông Tân*

món ăn chay. Phái đoàn Tòa Thánh Tây Ninh cùng Hòa Thượng Minh Trực cũng ăn chay. Bất ngờ, vị đại đức Swami Satyanada, Giáo chủ Thánh Tịnh đạo (The Pure Life Society) ở Mã Lai Á cũng ăn chay, cùng nhập bọn đồng bàn và giao du thân mật với chúng tôi từ đây mãi về sau. Cũng từ đó, tại nhiều nơi ở nước Nhật có tổ chức đón tiếp các phái đoàn dự hội nghị nào khi nhắc đến phái đoàn Việt Nam, mọi người đều biết là "phái đoàn ăn chay".

"Mấy hôm đầu chưa có hội nghị, chúng tôi có thời giờ đi xem qua thành phố. Thành phố Tokyo, 10 năm sau khi chiến tranh kết liễu, không còn thấy vết tích chiến tranh nữa, đang trên đà xây dựng mạnh mẽ vươn lên, nhiều khu mới xây cất tối tân chen lẫn với khu phố xưa. Nhưng nói chung, thật là thành phố to lớn đông đúc tiến bộ văn minh. Phương tiện giao thông rất thuận lợi, nhưng không có bảng tên đường, tên phố và số nhà như ở Sài Gòn, nên việc tìm địa chỉ tìm nhà vô cùng khó khăn, luôn cần người chỉ dẫn.

"Ngày 31/7/1955, tất cả phái đoàn làm thủ tục đăng ký tham dự hội nghị và được trao các tài liệu thông tin để chuẩn bị trước.

"Ngày 2/8/1955, 10 giờ sáng, Hội nghị cử hành lễ chính thức khai mạc tại Hội trường rộng lớn thuộc phạm vi Quốc tế Văn hóa Hội quán. Tổng số đại diện trên 300 người. Các phái đoàn ngoại quốc độ 100 người thuộc 36 xứ, đồng nhất là phái đoàn Hoa Kỳ, thứ đến các phái đoàn Nam Triều Tiên, Trung Hoa, Đài Loan, Thái Lan, Nam Dương, Ấn Độ, Do Thái, Ả Rập v.v... Số đông còn lại đều là đại biểu các tôn giáo trong nước Nhật. Lễ khai mạc đặt dưới quyền Chủ tọa danh dự của Tổng trưởng Bộ Giáo dục Văn hóa Nhật Bản.

"Lễ khai mạc cử hành trong khung cảnh đơn giản nhưng trọng thể. Sau lễ chào cờ, một đoàn thiếu niên học sinh nam nữ mang hoa ra chào mừng. Tiếp theo, vị đại diện ban tổ chức đọc diễn văn khai mạc hội nghị. Rồi ông Tổng trưởng Bộ Giáo dục Văn hóa Nhật đọc diễn từ chào mừng các đại biểu từ các nước xa xôi cũng như từ khắp nơi trong nước Nhật đến dự hội nghị lần đầu tiên qui tụ các nhà tôn giáo đạo đức ở nhiều nước, thuộc nhiều tôn giáo tín ngưỡng, để bàn việc xây dựng củng cố hòa bình lâu dài, biểu lộ tình đoàn kết nhân loại và tinh thần tương trợ hợp tác quốc tế để thể hiện vai trò tôn giáo trọng yếu trong sinh hoạt cộng đồng nhân loại và xây dựng hòa bình hạnh phúc chung cả thế giới. Diễn từ có ý nghĩa rộng rãi sâu sắc, rất được toàn hội nghị tán thưởng. Các diễn văn và diễn từ bằng tiếng Nhật được thông dịch viên dịch ngay ra tiếng Anh mau lẹ. Kết thúc lễ khai mạc là tiệc trà thân mật.

"Buổi chiều, hội nghị tái họp và phân chia thảo luận theo ba nhóm, một nhóm thảo luận vấn đề cần xây dựng hòa bình lâu dài bảo đảm hạnh phúc sống còn cho nhân loại, một nhóm bàn về vai trò tôn giáo đóng góp vào việc xây dựng hòa bình thế giới, và nhóm thứ ba thảo luận vấn đề tôn giáo cần làm gì để xây dựng hòa bình thế giới và mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại? Các phái

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

đoàn Việt Nam chúng tôi tham gia vào nhóm thứ ba vì thấy vấn đề có tính cách thiết thực.

"Ngày thứ hai tiếp tục thảo luận nhóm, ngày thứ ba và thứ tư là họp đại hội thảo luận chung. Trong các buổi thảo luận, đại hội căn cứ theo báo cáo thảo luận các nhóm, rất nhiều vấn đề được đề cập như làm thế nào tôn giáo có ảnh hưởng đến chính trị quốc tế để xây dựng hòa bình thế giới, bài trừ chiến tranh, tôn giáo đã làm gì để phát triển kinh tế thế giới, bài trừ nạn nghèo đói, bệnh tật, dốt nát, đồi trụy, v.v... Cho đến các vấn đề bài trừ tệ đoan xã hội, kỳ thị chủng tộc, kỳ thị tín ngưỡng, bài trừ nạn mãi dâm, v.v... Để đóng góp ý kiến, Đạo trưởng Huệ Lương và tôi nhân danh phái đoàn Việt Nam có phát biểu ý kiến đại lược như sau:

"Muốn xây dựng hòa bình thế giới thì trước hết, nhân loại phải có hòa bình trong tinh thần tôn giáo có thể đóng góp to lớn vào việc xây dựng hòa bình tinh thần ấy. Trước hết các tôn giáo bắt tay cùng nhìn nhận nhau chung một lý tưởng xây dựng thế giới đại đồng, tất cả nhân loại đều là anh em con một cha chung, nếu không thương nhau thì cũng đừng ghét nhau. Như vậy, các tôn giáo cần xóa bỏ mọi thành kiến phân biệt, xích lại gần nhau, đồng tâm đồng sức hợp tác hỗ trợ nhau cùng đi chung một đường lối. Thứ đến, các tôn giáo chung sức giáo dục xây dựng mỗi con người một tâm trạng an bình thuần chơn vô ngã, thanh tâm quả đực, không ích kỷ tự tư, không hận thù ganh ghét, mỗi người là một động cơ hòa bình. Đó chính là đường lối chủ trương của Cao Đài giáo từ 1926.

"Lời phát biểu được Hội trường vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng. Phát biểu ý kiến nhiều nhất và hăng nhất là các phái đoàn Nhật Bản, nhất là các bà đại biểu hăng hái đòi cho nữ giới quyền đối xử hoàn toàn bình đẳng với nam giới. Trưa ngày thứ tư, đại hội kết thúc bằng việc biểu quyết bức thư gửi lên Liên Hiệp Quốc và chính phủ các nước trên thế giới yêu cầu làm mọi cách để giữ gìn xây dựng hòa bình lâu dài cho thế giới, vì sống còn hạnh phúc của loài người.

"Đại hội chấm dứt vào buổi trưa để rồi tiếp tục ở các cuộc họp kế tiếp ở các nơi mà Hội nghị sẽ đến viếng.

"Buổi chiều 5/8/1955, các phái đoàn được hướng dẫn đi tham quan thành phố Tokyo, đặc biệt là Hoàng cung Thiên hoàng, đền thờ Minh Trị Thiên Hoàng, Đền Chiến sĩ trận vong, Tinh quốc Thần xã và Chùa Phật giáo Nhật liên tôn cao sáu tầng.

"7 giờ tối hôm ấy, các phái đoàn được phân bố theo ý muốn thành ba nhóm theo 3 lộ trình khác nhau, một nhóm đi về miền Bắc Tokyo, một nhóm đi về miền Nam Tokyo và một nhóm đi xuống thành phố Hiroshima. Các phái đoàn Việt Nam chúng tôi tự nhiên gắn bó cùng đi với nhóm thứ hai.

## *Đông Tân*

"Chúng tôi rời khách sạn Quốc tế Văn hóa Hội quán, ra ga xe lửa Tokyo và đáp chuyến xe tốc hành đi Nagoga. Xe ngồi rộng rãi, lịch sự, tiện nghi và chạy rất êm, rất nhanh. Gần sáng, xe đến Nagoga, chúng tôi được đưa về khách sạn nghỉ ngơi, ăn uống rồi đáp xe hơi đi đến thị trấn Gifu thăm viếng khu nhà nghỉ mát của các vị vua xưa. Tiếp theo là đi viếng đền Ise (Y Thế Thần Cung), nơi thờ các vị Thiên hoàng quá vãng rất tôn nghiêm trong khung cảnh rừng thông hùng vĩ rất xinh đẹp. Buổi chiều, đi đến thị trấn Ayabe, dự lễ cử hành cầu nguyện hòa bình theo nghi thức Thần Đạo tại Đền thờ Trung ương của Giáo phái Đại bản giáo Oomoto. Tối đến dự lễ đốt pháo bông rất tưng bừng suốt hai tiếng đồng hồ. Phái đoàn nghỉ đêm tại đây. Sáng hôm sau, các phái đoàn rời Ayabe đi đến thành phố Kyoto, thủ đô xưa của Nhật, dự cuộc họp thân mật tại chùa Higasi Hongangi (Đông Ban Nguyên Tự), buổi chiều đi tham quan thành phố Kyoto, đặc biệt là chùa Rongohoin có 1001 tượng Phật Quan Âm và lâu đài các vị Chúa Tướng quân xưa Eimezi. Tối đến dự tiệc tiếp tân của Thống đốc Kyoto tại khu Kinkakuji, có nhà thủy tạ giữa hồ sen, treo đèn mắc hoa rực rỡ, rồi đi xem tuồng hát cổ Kabuki.

"Sáng hôm sau, các phái đoàn rời Kyoto đi đến Osaka, thành phố lớn thứ nhì của Nhật. Hội nghị cử hành tại Đền thờ Trung ương Giáo phái Thần Đạo Kim Quang (Kinkooyo) có đông đại biểu tôn giáo tại địa phương tham dự. Hội nghị thảo luận tiếp vấn đề tôn giáo làm gì để đóng góp xây dựng hòa bình thế giới; trọng tâm là duyệt bản văn của hội nghị gửi các tôn giáo trên thế giới kêu gọi xây dựng hòa bình chung, Đạo trưởng Bảo Thế Lê thiện Phước và Hòa thượng Minh Trực đã được mời ngồi ghế Chủ Tọa đoàn như các phiên họp trước. Phiên họp này đặc biệt có mời Đạo trưởng Trần Văn Quế lên ghế Chủ Tọa đoàn và có vị Tiểu Vương ở bang Punjab, Ấn Độ lên đọc bài Thánh ca cầu nguyện hòa đồng tôn giáo và hòa hợp nhân loại.

"Buổi chiều đi tham quan gần thành phố Osaka rồi thẳng đến thị trấn Lankoshima, nơi bờ biển nuôi trồng ngọc trai độc đáo của Nhật, có nhiều cô thợ lặn thăm dò, chăm sóc ngọc trai đang nuôi dưới đáy biển, khu nghiên cứu và hoàn chỉnh ngọc trai để bán, mỗi nhân viên phái đoàn được tặng một chuỗi ngọc trai quý giá làm kỷ niệm. Nghỉ đêm tại đây, sáng hôm sau, ngày thứ tư, chuyến đi toàn đoàn rời Kankoshima đi về Atami, khu tắm biển nổi tiếng của Nhật. Tại đây, cử hành hội nghị thảo luận tiếp vấn đề các tôn giáo làm gì đóng góp xây dựng hòa bình. Đáng ghi nhớ là một vị đại biểu Nhật Bản phát biểu rằng:

"Các tôn giáo hiện nay trên thế giới mắc phải ba chứng bệnh trầm trọng. Ấy là:

- 1- Tính tự tôn tự đại, cho tôn giáo mình là hơn hết thảy.
- 2- Tính độc thiên kỷ thân, chỉ chăm lo cho tôn giáo mình mà thôi.
- 3- Tính không tích cực nhập thế, tách rời sinh hoạt nhân sinh, xã hội.



### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

Nếu ba chứng bệnh này còn mãi thì tôn giáo nhứt định suy tàn và diệt vong. Thế mà hiện nay, hoàn cầu là một đám cháy lớn, mỗi tôn giáo riêng biệt là một gáo nước lễ tế không trông mong gì tưới tắt lửa muôn xe. Nếu các tôn giáo hợp sức nhau tạo thành một khối nước khổng lồ thì có thể dập tắt đám cháy lớn vậy.

"Tối hôm đó, tất cả trở về Tokyo sau 4 ngày di chuyển liên tục.

"Ngày 15/8/1955, phái đoàn ba chúng tôi rời Nhật Bản về nước..."

- **Ông Giáo Sư Nguyễn quang Châu liễu đạo**

Đến năm này, ông Giáo Sư Nguyễn quang Châu, sau khóa huấn luyện tại Hưng Đông, đại diện Hội Thánh Truyền Giáo đi dự lễ khánh thành Tòa Thánh Tây Ninh. Bận về, ông ghé lại Sài Gòn. Tại đây, ông có bày tỏ với anh em đồng đạo: "Thầy tôi bị bệnh từ trần năm 44 tuổi. Năm nay, tôi cũng 44 tuổi, không biết sao đây?" Thế rồi, trên chuyến tàu hỏa trở về Quảng Nam theo chương trình thăm viếng bốn đạo các tỉnh, ông ghé lại thị xã Nha Trang để viếng Thánh Thất Liên Thành. Bất ngờ tới đây, ông bị bạo bệnh (*dau bụng*) ngay tại Thánh Thất. Mặc dù chạy chữa đủ phương dược Đông Tây, song bệnh tình ông vẫn không thuyên giảm, cho đến ngày 19/5 Ất Vị thì ông từ trần, hưởng thọ đúng 44 tuổi như cù thân sinh.

Bốn đạo tại Thánh Thất hiệp cùng số anh em Quảng Nam (*Nguyễn hồng Tàn*) và đại biểu ở Cơ quan tại Đà Nẵng đã cử hành lễ an táng ông tại Nha Trang rất long trọng. Di hài về sau được cải táng tại Nghĩa trang Hội Thánh Truyền Giáo ở Đà Nẵng.

- **Lễ nhậm chức của ông Giáo Sư Nguyễn Đán tại Thánh Thất Thái Hòa**

Đầu tháng 5 năm này, một lễ thọ phong Giáo Sư cho ông Giáo Hữu Nguyễn Đán được cử hành tại Thánh Thất Thái Hòa (*Quảng Nam*) qua lệnh cơ bút như đã nói trước. Bởi thế, khi ông Giáo Sư Nguyễn quang Châu liễu đạo tại Nha Trang thì tại Quảng Nam, các Hướng đạo tại Cơ quan Truyền giáo đang bận rộn với các lễ lạc thọ phong cho các chức sắc nên không có chức sắc lớn nào tham dự lễ an táng tại Nha Trang. Sự việc này đã làm sút mẻ tinh thần "*đồng lao cộng khổ, sống thác có nhau*" của tình linh sơn cốt nhục theo truyền thống của nhà đạo Trung Việt qua hai thời kỳ lao lý khủng bố thời Pháp thuộc cũng như Việt minh Nga thuộc trước đây.

### 25.3 TRUNG HUNG BỬU TÒA THÀNH HÌNH VỚI TÒA NỘI CHÁNH CẢI CÁCH THEO TÂY NINH (1956)

#### □ Lễ đặt viên đá xây dựng Đền Thánh Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng)

Sau chuyến viễn du Nhật Bản, quý ông Trần văn Quế, Lương vĩnh Thuật và Trần quốc Luyện nuôi một tham vọng làm sống lại cái tinh thần quốc tế ấy tại Việt Nam trên căn bản Cao Đài giáo, đồng thời cũng tỏ rõ thực lực của nhóm mình đối với các nhóm khác còn âm ỉ những chia cách bất bình trong thời gian qua.

Ấy thế, qua sự vận động kêu gọi của ông Lương vĩnh Thuật, một cơ sở Thánh đường gọi là Trung Hưng Bửu Tòa với đủ tam đài uy nghi đồ sộ thể hiện cho quyền pháp Trung Hưng mà Cơ quan Truyền giáo đã đề ra.

Hai ý kiến trùng hợp một cách tự nhiên:

- Phía các ông Quế, Thuật, Luyện thì muốn có một bề thế đồ sộ nguy nga để làm cái công việc to lớn của mình.

- Phía các ông Chí, Đán, Thi thì cần một hình thể để biểu hiện cái pháp môn trung hưng mà cơ bút gần đây đã kêu gọi nhiều lần, dù chỉ có địa phương Quảng Nam thi hành tích cực mà thôi, do vậy cũng muốn làm cho rộng ra cái tinh thần hưởng ứng theo pháp môn mới đó ở các tỉnh nên phải có một Thánh đường nguy nga để làm cái công việc này.

Bên cạnh đó, qua tài ngoại giao của ông Thanh Long, chính quyền lúc bấy giờ đang cần có những cơ sở đứng về phía quốc gia nên đầu tư trật khó khăn, cuối cùng cũng đã thành tựu.

Điều này được ghi đại khái như sau qua Tiểu sử Trung An:

*"Một cơ hội đón lấy chánh pháp thuần chơn vô ngã, vạn giáo nhất lý hay Thiên nhân hiệp nhất của Chí Tôn nên Hội Thánh ta cần có một cơ sở Tam đài để tượng trưng cho quyền pháp mà cũng là nơi toàn đạo Trung Việt ngưỡng mộ tập trung tín ngưỡng.*

*"Vì vậy, ngày 15 tháng 10 đã cử hành lễ đặt đá xây dựng Trung Hưng Bửu Tòa. Bởi thời cơ không chờ đợi mà cũng không biết trước, toàn đạo đều tin tưởng với cuộc họp đầu tiên gồm có 60 đạo hữu hỉ cúng được 10 ngàn 440 đồng. Từ đây:*

*"Chung tay xây dựng Thánh đường,  
Chung lòng cầu nguyện mười phương hòa bình!"*

Tuy nhiên, dưới cái nhìn của soạn giả thì cơ sở Đền Thánh này đã thiếu đi một phần cốt yếu. Đó là phần nhân lực đủ để hoàng dương Chánh pháp Cao Đài mà những người có trách nhiệm đương thời không hề quan tâm đến. Cho nên, trong ngày lễ khánh thành Trung Hưng Bửu Tòa, với tư cách Trưởng phòng báo chí của đại hội, soạn giả đã ghi mấy dòng tổng kết đại hội vào báo tường đã làm phật lòng các người trách nhiệm không ít, nhưng với tinh thần chung lo cho cơ đạo, không thể không nói ra: "...*Quả thật Trung Hưng Bửu Tòa đã thành hình và cơ đạo miền Trung có mùa khởi sắc. Đây cũng là niềm phấn khởi cho toàn đạo mà nhất là cho các người có tham dự hội nghị tôn giáo quốc tế tại Nhật Bản (quí ông Trần Văn Quế, Lương Vĩnh Thuật, Trần Luyện), nhưng nếu ta nhìn xuyên qua Đền Thánh này để thấy tương lai cơ đạo Trung Việt thì sẽ thất vọng vì không có một cơ sở văn hóa nào trong đó cả. Tôi muốn nói nếu Hội Thánh không chú trọng vào chương trình đào tạo các mầm non (yếm trợ và nuôi dưỡng sinh viên - giáo sĩ) thì thiết tưởng cơ sở Đền Thánh có nguy nga đồ sộ cũng chỉ là cái vỏ trống trơn mà thôi!*"

Tiếng nói trung thực gây phẫn nộ này không có hiệu lực bởi từ sau ngày khánh thành Trung Hưng Bửu Tòa, nhiều cơ khảo thí nội bộ về phần Vô Vi cũng như Phổ Độ đã làm cho nhà đạo Trung Việt không còn được khối thuần nhất như xưa mà chia ly manh mún, một chi phái cuối cùng của nhà đạo cũng lâm vào những tệ nạn của các chi phái đàn anh. Và cho đến ngày soạn xong sách này, tình trạng Hội Thánh Truyền giáo Cao Đài với mẫu đồ lại, nhại theo Tây Ninh thì cũng không hơn gì tình trạng các chi phái trong Nam.

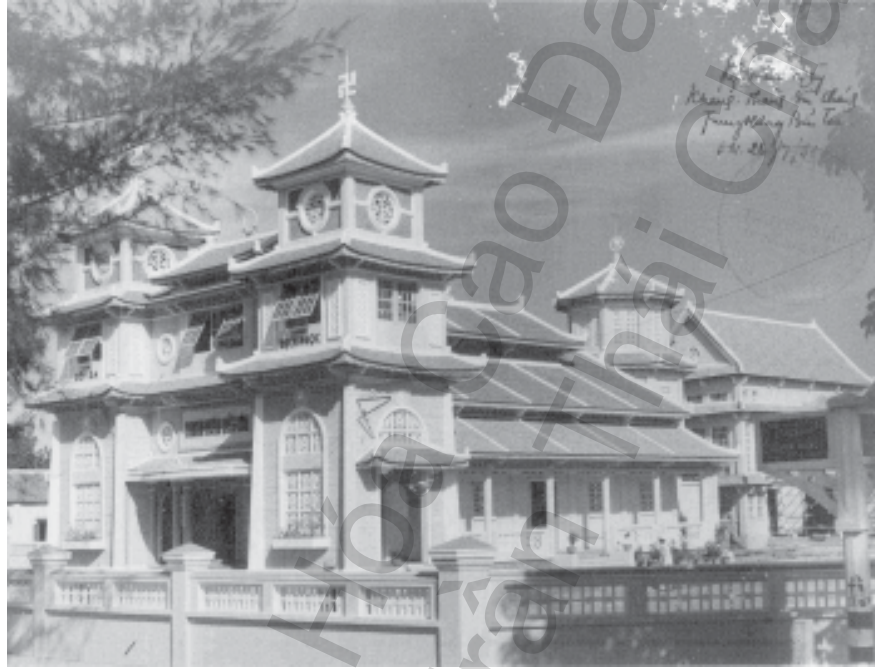
Ôi! Còn gì đau đớn cho bằng một thời đại xây dựng đạo đồng tốt đẹp đã qua, biết đến ngày nào mới gầy dựng lại được?!

## ❑ **Việc kiến thiết Trung Hưng Bửu Tòa**

Dù cơ đạo miền Trung có bị khảo đảo đến đâu thì sự thành hình một cơ ngơi tớn ngưỡng Tam đài cũng không thể không có để tiêu biểu cho cơ chế "*tam đài phân lập*" mà Thánh ngôn đã chỉ dạy tự thưở ban đầu khai đạo. Việc ông Bác Vật (*tức kiến trúc sư*) Kinh vẽ họa đồ kiến thiết Tòa Thánh Tây Ninh năm 1930 mà ông Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung đã phải xuất ra 3000 đồng trong ngân quỹ để trang trải phí khoản, đó là một kinh phí lớn mà thiết tưởng toàn đạo lúc bấy giờ đã phải có hàng tâm hàng sản cung ứng mới thành cho dù chỉ mới bức họa đồ, chưa kể công lực bốn đạo phải đảm đương từ bao nhiêu năm qua (1930-1955). Cũng trong tinh thần đó, năm 1938, công cuộc kiến thiết ngôi Trung Thành Thánh Thất do Đạo trưởng Lê Kim Tỵ đã vất vả chạy ngược chạy xuôi cùng Đạo trưởng Trần Đạo Quang chạy vạy đủ điều mới tạo dựng cơ ngơi, khai trương nền đạo miền Trung trong vòng không quá một tháng dù đương thời Pháp thuộc. Để cho đến năm 1946 quân đội Pháp mở cuộc tấn công, Việt minh

### *Đông Tân*

cộng sản đã tàn phá nơi này thành bình địa khiến một nữ tu giữ thánh thất này phải hy sinh để còn tro lại nấm mồ.



### **Trung Hưng Bửu Tòa**

Cho đến nay, trước sự phấn khởi của ngày đoàn tụ, cùng những toan tính của các lãnh đạo dù có tính cách gì thì một cơ ngơi Tam đài cũng có thể đạt được, khi đã có đất sẵn nhờ chính quyền địa phương muốn nâng đỡ nền tôn giáo vốn có thành tích hy sinh đau thương<sup>25.7</sup> cũng như khi cần mở mang thành phố Đà Nẵng, nên một khu đất rộng được cấp cho giáo hội Cao Đài. Nhưng tình thế khó khăn, bốn đạo miền Trung vốn cơ cực vì chiến tranh nên mọi nỗ lực có giới hạn, nhưng vì lòng nhiệt thành của toàn đạo vừa hàng tâm cũng hàng sản, chung lo cho cơ đồ Đại Đạo bất kể lao lực đêm ngày. Tất cả các Thánh Thất miền Trung khắp các tỉnh đều chung lưng đấu cật kể làm nông thì mang nông phẩm tự túc bằng xe đạp dù xa xôi hàng trăm cây số như các tỉnh miền trong đến nơi, các công chức tín hữu thì tự động góp 1/10 tiền lương hằng tháng, khắp các tỉnh đồng tâm hợp lực chẳng quản mệt nhọc.

Phần các tay thợ xây cất thì cứ theo họa đồ do kiến trúc sư Hoàng Hùng

### *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

họa sẵn, công cuộc kiến thiết đến đâu thì có người chạy mượn tới đó, sau sẽ hoàn trả. Các phân hành công tác hằng ngày có đến hàng trăm, gạo nấu bằng chảo thiết cứ tiếp diễn đêm ngày như thế kéo dài suốt 6 tháng trường mới hoàn tất...

Ngặt nổi khi công việc hoàn thành, số nợ đòi có đến hàng triệu, mọi người không khỏi lo sợ một vấn nạn nan giải gây hệ lụy cho danh thể Hội Thánh, thì may nhờ tài ngoại giao của ông Thanh Long với thế lực chính giới mà số nợ kia cũng được trôi qua một cách may mắn.

Phải nói đây là một thành tích vĩ đại do công quả của bốn đạo miền Trung hy sinh đùm bọc san sẻ nhau trong tình linh sơn cốt nhục đã cố kết từ 1947 để tạo dựng ngôi nhà chung mà sự âm phò mặc hộ của Vô hình bao giờ cũng hiện diện bên những tâm thành đầy nguyện lực. Và cũng với hình ảnh cao đẹp này mà cho dù có trải qua bao nhiêu trò ma quái, nền đạo miền Trung cũng vẫn trở lại tính chất xây dựng với nề nếp vô tư không chi phái,<sup>25.8</sup> luôn luôn trung lập mà các bậc



**Bát Quái Đài**

25.7 Tức vụ thẩm sát 2791 Thánh Tử đạo tại Quảng Ngãi.

25.8 Mặc dù nền hành chánh đạo đã bị canh cải.

## *Đông Tân*

Hướng đạo tiên phong đã xây dựng trong tinh thần đạo học "*Tam dân Cửu viện*" đã có từ 1938 đến những năm đầu thập niên 1950.

Và cái ngày nền Đại Đạo thống nhất theo Thiên ý đã có từ 1926 sẽ không xa khi mà toàn đạo ý thức được nguồn Chánh pháp đã được phổ hóa từ buổi khai nguyên trước 1927, với một Hội Thánh uy nghi gồm các bậc Hướng đạo vô tư uyên bác đây công tâm đạo hạnh chứ không phải một cá nhân độc tài như ông Phạm Hộ Pháp. Và cái ngày mà Thánh địa Tây Ninh trở lại là ngôi nhà chung của toàn cơ Phổ Độ, thì đó là ngày mà Đức Chí Tôn đã dạy:

*"Bửu toà thơ thới trở thêm hoa,  
Mấy nhánh<sup>25.9</sup> rồi sau cũng một nhà  
Chung hiệp rán vun nền đạo đức,  
Bền lòng son sắt đến cùng Ta..."*

### ❑ **Phần hành Giáo phẩm theo tổ chức 3 phái 4 cơ quan của Tây Ninh**

Như trên đã nói, cơ đạo miền Trung đã chuyển hướng ngược chiều chánh pháp trung dung, từ tinh thần triết thuyết Tam dân Cửu viện, qua ngã ma giáo là 3 phái 4 cơ quan như đã nói trên. Như vậy, kể từ 1956 cơ đạo miền Trung chỉ còn là một cơn khảo thí nội bộ với cụ chủ trương Trần Văn Quế, nhưng thực tế thì mọi việc điều động đều do các ông Long - Luyện nắm hết cả. Nay soạn giả chỉ kể lại theo lời của một Sĩ Tải (*Phạm sĩ Phú*) có phần hành trong giai đoạn này, để ghi lại một thời điểm lịch sử của cơ đạo miền Trung mà không có ý kiến gì thêm, cũng xem như kết thúc cơ đạo miền Trung cho hậu thế tường lãm:

#### ***Hiệp Thiên Đài***

Đại diện chi Pháp: *Thanh Long Lương vĩnh Thuật*

Đại diện chi Thế: *Tiếp Cơ Quân Liên Hoa*

Đại diện chi Đạo: *Bảo Quân Huỳnh Thanh (nguyên Giáo Hữu được tấn phong Bảo quân Hiệp Thiên đài)*

Dưới có ba Truyền trạng: *Nguyễn trình Cán, Ngô thanh Toàn và Nguyễn thanh Giang (nguyên là quyền Giáo Hữu được sung chức Truyền trạng)* và một số Sĩ tải, Luật sự khác...

#### ***Cửu Trùng Đài***

---

25.9 Qua bài Thánh Ngôn này soạn giả nghĩ rằng việc phái Tây Ninh vẫn tự cho mình là gốc từ trước đến nay là việc cần phải xét lại. Cũng cần nên nhắc lại, khi sinh tiền đức Ngô có bảo ông phú Vương Quan Kỳ rằng: "Chú nó nhớ Cầu Kho là gốc, đừng bỏ Cầu Kho nghe!" Xin xem Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Quyển I, phần Vô Vi: Tâm Pháp 1921-1971, Đông Tân, tái bản 2008.

**Ba phái:**

Phái ngọc: *Giáo Sư Ngọc Quế Thanh, kiêm Chủ trưởng Hội Thánh*

Phái thượng: *Giáo Sư Thượng Chí Thanh (Trần Chí)*

Phái thái: *Giáo Sư Thái Sơ Thanh (Nguyễn Đán)*

**Bốn cơ quan:**

Hành chánh: *Quyền Giáo Sư Thượng Hậu Thanh (Nguyễn Hậu, nguyên chức Quyền Giáo Hữu được đặc phong, sự kiện này đã làm cho các vị Giáo Hữu Trần Đè, Lương Triết, Ngô Đáo, Nguyễn Khải tỏ ý phiến hà)*

Phổ tế: *Quyền Giáo Sư Ngọc Trường Thanh (Nguyễn khoa Trường)*

Phước thiện: *Quyền Giáo Sư Thái Phẩm Thanh (Mai Diệu)*

Minh tra: *Quyền Giáo Hữu Hồ tân Sinh chuyển qua Hiệp Thiên Đài sung chức Thừa Quân (?)*.

Đầu phòng văn Lương đài: *Sĩ Tải Phạm sĩ Phú*

Đầu phòng văn Nữ phái: *Giáo Hữu Võ Hương Yến*

**Đầu Tỉnh đạo:**

Thừa Thiên và Đà nẵng: *Giáo Hữu Thượng Khải Thanh*

Quảng Nam: *Quyền Giáo Sư Ngọc Tín Thanh*

Quảng Ngãi: *Quyền Giáo Hữu Ngọc Trân Thanh*

Bình Định: *Giáo Hữu Ngọc Bình Thanh*

Phú Yên: *Giáo Hữu Ngọc Minh Thanh.*

Cơ quan Phước thiện:

Chương quản: *Phục thiện Lê quang Diệu*

Phó nhứt: *Phục thiện Phạm thanh Tàn*

Phó nhì: *Phục thiện Lê đức Chương*

Sau đó không lâu, một số liễu đạo như Giáo Sư Trần Chí ngày 5/11 Bính Thân (1956) và tiếp đến Giáo Sư Nguyễn Đán ngày 9/1 Đinh Dậu (1957), nên cũng trong năm này các Giáo Sư được cơ phong lên Quyền Phối Sư cùng các Quyền Giáo Sư lên Giáo Sư chính vị.

Và cơ đạo vẫn trong cơn khảo thí nặng nề với cách tu mới gọi là "hành đạo tịnh luyện", nại theo các cựu giáo vừa muốn hưởng thụ quyền tước phạm tục vừa muốn thành Tiên Thánh tại thế của các ông Liên Hoa, Hồ tân Sinh, Trần Cư,

### *Đồng Tân*

Nguyễn Hậu,...<sup>25.10</sup> mặc dù các ông đã thọ lãnh từ một đàn Vô Vi ở Chợ Lớn. Sự tự phát minh và bày biện pháp tu này đã làm trò ma khảo có tiếng xấu chung cho nhà đạo, buộc các ông phải rút về Thánh Thất Trung Thành cũ để làm khu "*Nhà Tịnh*" với ý đồ sẽ trở lại Trung Hưng Bửu Tòa trong thế mạnh đông hơn. Trong khi đó thì tại Trung Hưng Bửu Tòa chỉ còn lại mấy ông Trịnh trung Tín, Nguyễn thanh Giang, v.v... còn Phạm sĩ Phú phải ra đi theo lệnh tổng động viên đầu năm 1962. Cũng trong năm này, Hồ tân Sinh cùng Liên Hoa muốn thay quyền Thanh Long Lương vĩnh Thuật<sup>25.11</sup> nhưng bất thành. Từ đây cơ đạo miền Trung không còn sự liên kết như trước, tự tính nào tính ấy lo, không thông tin thăm hỏi như xưa mà hoàn toàn bế tắc không khác một chiếc thuyền trôi giạt trong đêm thâu cho mãi đến nay.

---

25.10 Do các ông này không muốn theo đúng pháp tu Vô Vi của đức Ngô.

25.11 Mất năm 1982.